

Số: **07/2023/QĐST- DS**

*Điện Biên, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST- DS ngày 22/11/2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**1. Nguyên đơn: - Ngân hàng TMCP B**

Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings Tower số 210 Trần Quang K, phường T, quận H, TP. Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Huy H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đ (Theo quyết định số 6650/2017/QĐ - TGD ngày 20/06/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B về việc Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc chi nhánh).

*Người được Ông Nguyễn Huy H ủy quyền tham gia tố tụng và giải quyết việc thi hành án:* Ông Nguyễn Trung K - Chức vụ: Chuyên viên khách hàng.

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên

**2. Bị đơn: - Ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1987**

Nơi ĐKKTT: Đội 02 (nay là thôn T), xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi tạm trú: Số 08, tổ 02, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bà **Nguyễn Thị Như Y**, sinh năm: 1992

Nơi ĐKKTT: Phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Nơi tạm trú: Số 08, tổ 02, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**Ông: Nguyễn Văn C;** Sinh năm: 1960

**Bà Vũ Thị G;** Sinh năm: 1961

Cùng trú tại: Đội 2 (nay là thôn T), xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.** Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Như Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Đ tổng số tiền nợ tính đến 09/3/2023 đối với cả 02 hợp đồng tín dụng số HDTD190202132 ngày 21/01/2021 và hợp đồng tín dụng số HDTD190202135 ngày 21/01/2021 là: **799.438.065 đồng** (*Bảy trăm chín mươi chín triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn không trăm sáu mươi lăm đồng*). Trong đó: số tiền gốc là: 720.000.000 đồng; số tiền lãi là: 79.358.065 đồng (Bao gồm lãi vay trong hạn là: 67.880.613 đồng; lãi chậm trả gốc là: 8.058.946 đồng; lãi chậm trả lãi là: 3.498.506 đồng).

(Có bảng kê tính lãi kèm theo).

**2.** Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Như Y tiếp tục trả tiền lãi vay trong hạn, lãi chậm trả gốc, lãi chậm trả lãi cho Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Đ theo mức lãi suất và thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 10/3/2023 cho đến khi thi hành án xong, cụ thể mức lãi suất áp dụng đối với 02 hợp đồng tín dụng trên tại thời điểm khởi kiện như sau:

+ Lãi suất cho vay trong hạn: 13,45%/năm.

+ Lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

+ Lãi suất nợ lãi chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

**3.** Yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị G tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: HĐTC190202132 ngày 21/01/2021 ký giữa: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - chi nhánh Điện Biên và ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị G để đảm bảo cho khoản vay của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Như Y.

**4.** Trường hợp các bên không trả nợ được ngân hàng thì đồng ý thỏa thuận thống nhất. Ngân hàng giao tài sản đã thế chấp của 02 hợp đồng vay trên là Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: HĐTC190202132 ngày 21/01/2021 cho cơ quan thi hành án xử lý để thi hành án (khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án), nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Đ thì ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Như Y phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Đ đến khi thanh toán hết toàn bộ dư nợ gốc + lãi (gồm: lãi trong hạn, lãi chậm trả gốc và lãi chậm trả lãi).

**5. Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Mỗi bên đương sự phải chịu số tiền án phí DSST có giá ngạch là

8.994.380 đồng nhưng ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Như Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST có giá ngạch là 17.988.760 đồng. Ông Đ và bà Y chưa nộp án phí DSST có giá ngạch.

Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đ không phải chịu án phí DSST có giá ngạch và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí DSST là 18.300.0000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005088 ngày 22 tháng 11 năm 2022.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**IV. Thi hành án dân sự:** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND H. Điện Biên;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Thi hành án dân sự H. Điện Biên;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Yên**

